

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: Hoàng Thị Thu Hà
- Năm sinh: 1969
- Giới tính: Nữ
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sĩ, tốt nghiệp tại Viện Karolinska, Thụy Điển, năm 2006
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Phó giáo sư – 2016, Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung Ương
- Ngành, chuyên ngành khoa học: Vi sinh y học
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Trưởng khoa
- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo): Hội đồng chức danh cơ sở Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương – năm 2018
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu *(thuộc chuyên ngành đang hoạt động)*

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- a) Tổng số sách đã chủ biên: sách chuyên khảo; 03 giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*).

- Quy trình xét nghiệm chuyên sâu một số vi sinh vật gây bệnh – Nhà xuất bản Y học, 2016. ISBN: 978-60466-2312-0

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 47 bài báo tạp chí trong nước; 28 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước: 23 bài (07 bài bản tiếng Anh – tạp chí VJPM và 16 bài bản tiếng Việt – Y học Dự phòng)

- Quốc tế: 15 bài

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Multiple-locus variable-number tandem repeat analysis of <i>Leptospira interrogans</i> and <i>Leptospira borgpetersenii</i> isolated from small feral and wild mammals in East Asia	2015	Infection, Genetics and Evolution. ISSN:1567 – 1348 IF = 3,02
2	Avidity of maternal pertussis antibodies after vaccination during pregnancy	2015	Vaccine. ISSN: 1358 - 8745 IF = 3,62
3	Pertussis vaccination during pregnancy in Vietnam: Results of a randomized controlled trial Pertussis vaccination during pregnancy	2015	Vaccine. ISSN: 1358 - 8745 IF = 3,62
4	Epidemiology of <i>Helicobacter pylori</i> infection in Kinh and Khmer Children in Mekong Delta, Vietnam	2015	Annals of Clinical and Laboratory Research ISSN: 2386 - 5180
5	Epidemiology of <i>Helicobacter pylori</i> infection in children of Kinh and Thai Ethnic in Dien Bien, Vietnam	2015	Jacobs Journal of Epidemiology and Preventive Medicine ISSN: 2381-487X
6	Colistin-resistant <i>Escherichia coli</i> harbouring mcr-1 isolated from food animals in Hanoi, Vietnam	2016	The Lancet Infectious Diseases ISSN: 1473 - 3099

			IF = 22,43
7	Microbial contamination along the main open wastewater and storm water channel of Hanoi, Vietnam, and potential health risks for urban farmers	2016	Science of the Total Environment. IF: 3,9
8	The Effect of Maternal Pertussis Immunization on Infant Vaccine Responses to a Booster Pertussis-Containing Vaccine in Vietnam	2016	Clinical Infectious Diseases. IF: 8,9
9	Seasonal and geographical distribution of bacillary dysentery (shigellosis) and associated climate risk factors in Kon Tum Province in Vietnam from 1999 to 2013	2017	Infectious Diseases of Poverty. IF: 3,18
10	Histoplasmosis in Pulmonary Infection Patients from Hospitals in Hanoi, Vietnam	2017	Appi Microbiol Open Access.
11	Detection of the host-specific Bacteriodes and Bifidobacteriumsaeculare markers in surface water in Hanam, Vietnam with real-time PCR	2018	Journal of Health Science studies
12	Molecular epidemiology of <i>Leptospira interrogans</i> in <i>Rattus norvegicus</i> in Hanoi, Vietnam	2019	Acta Tropica. March IF: 2,6
13	Cholera prevention and control in Asian countries	2019	BMC proceeding IF: 0,7
14	Prevalence of Candida bloodstream isolates from patients in two hospitals in Vietnam	2019	Iranian Journal of Microbiology. I: 1,07
15	Epidemiological and comparative genome analysis of <i>B. anthracis</i> isolated from northern Vietnam	2020	Plos One. IF: 2,8

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 0 cấp Nhà nước; 01 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

- Cấp Nhà nước: Giảm thiểu tỉ lệ ho gà trên trẻ em tại các nước có đặc điểm dịch tễ học khác nhau bằng tăng nồng độ kháng thể của bà mẹ trong quá trình mang thai. 2012-2016. Trách nhiệm: Thụ ký/nghiên cứu viên chính.

- Cấp Bộ:

• Tỷ lệ lưu hành và các yếu tố nguy cơ của nhiễm trùng *Helicobacter pylori* ở trẻ em và thành viên gia đình của hai dân tộc thiểu số Mường và Tày tại Việt Nam. Quỹ NAFOSTED – Bộ KHHCN. 2014-2017. Nghiên cứu viên chính.

- Cấp cơ sở:

• Nghiên cứu tình trạng kháng thể kháng độc tố ho gà trong cộng đồng tại hai tỉnh Điện Biên và Trà Vinh năm 2013- 2015. Thời gian: 2015-2016. Chủ nhiệm đề tài.

• Đánh giá kháng thể kháng IgG kháng ho gà ở các bà mẹ có trẻ dưới 6 tháng tuổi mắc và không mắc bệnh ho gà tại bệnh viện Nhi Trung ương, Hà Nội, năm 2017-2018. Nghiên cứu viên chính

• Theo dõi mức độ tồn lưu kháng thể bạch hầu - ho gà - uốn ván ở phụ nữ ở độ tuổi sinh đẻ tại thành phố Hải Dương, năm 2016. Thời gian 2018-2019. Nghiên cứu viên chính.

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có:..... sáng chế, giải pháp hữu ích

- Tổng số có:..... tác phẩm nghệ thuật

- Tổng số có:..... thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

.....

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 01 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

- Nguyễn Thị Út: Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng và kết quả của một số phác đồ điều trị viêm, loét dạ dày tá tràng do *Helicobacter pylori* kháng kháng sinh tại bệnh viện nhi Trung ương. Cơ sở đào tạo: Viện Vệ sinh dịch tễ TŨ. Bảo vệ năm 2015. Vai trò: Hướng dẫn phụ.

- Nguyễn Anh Xuân: Nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ học nhiễm *H. pylori* ở trẻ em và các thành viên hộ gia đình của hai dân tộc Thái và Khmer. Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Y Hà Nội. Bảo vệ năm 2016. Vai trò: Hướng dẫn phụ.

- Hoàng Thị Bích Ngọc: Xác định sự phân bố và một số đặc điểm sinh học phân tử các nhóm *Escherichia coli* gây tiêu chảy ở trẻ em dưới 5 tuổi tại địa bàn Hà Nội. Cơ sở đào tạo: Viện Vệ sinh dịch tễ TŨ. Bảo vệ năm 2017. Vai trò: Hướng dẫn chính.

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

1. **Thi Thu Ha Hoang**, DucAnh Dang, Thanh Hai Pham, Minh Hoa Luong, Nhu Duong Tran, Tran Hien Nguyen, Thuy Tram Nguyen, Satoshi Inoue, Shigeru Morikawa, Akiko Okutani. Epidemiological and comparative genome analysis of *B. anthracis* isolated from northern Vietnam. PLOS ONE Feb 21, 2020.
2. **Thi Thu Ha Hoang**, Hideaki Ohno, Nguyen Thuy Tram, Pham Thanh Hai, Luong Minh Hoa, Nguyen Thai Son, Myazaki Y., Dang Duc Anh. Histoplasmosis in Pulmonary Infection Patients from Hospitals in Hanoi, Vietnam.. *Appl Microbiol Open Access* Dec (2017).
3. Surbhi Malhotra-Kumer, B. Britto Xavier, A.J.Das, C.lammens, **Ha Thi Thu Hoang**, Ngoc Thi Pham, Herman Goossens. Colistin-resistant *Escherichia coli* harbouring *mcr-1* isolated from food animals in Hanoi, Vietnam. *Lancet Infect. Diseases*. 2016; 16 (93); 286-287.
4. **Ha Thi Thu Hoang**, Elke Leuridan, Kristen Maerten, Pierre Vab Damme, Anh Duc Dang. Pertussis vaccination during pregnancy in Vietnam: Results of a randomized controlled trial Pertussis vaccination during pregnancy. *Vaccine*. 2016; 16 (3), 151-159.
5. Kirsten Maertens, **Thi Thu Ha Hoang**, Trung Dac Nguyen, Raïssa Nadège Caboré, Thi Hong Duong, Kris Huygen, Niel Hens, Pierre Van Damme, Duc Anh Dang, and Elke Leuridan. The Effect of Maternal Pertussis Immunization on Infant Vaccine Responses to a Booster Pertussis-Containing Vaccine in Vietnam.. *Clinical Infectious Diseases*. 2016:63.

6. **T. T. H. Hoang**, A.S. Rehnberg, T-U Wheeldon, C. Bengtsson, D.C. Phung, R. Befrits, M. Sorberg and M. Granstrom. Comparison of the performance of serologic kits for *Helicobacter pylori* infection in European and Asian populations. *Clinical Microbiology and Infection*. 2006; 12 (11), 114 – 119.
7. **Thi Thu Ha Hoang**, Carina Bengtsson, Dac Cam Phung, Mikael Sorber and Marta Granstrom. Seroprevalence of *Helicobacter pylori* infection in the rural and urban Vietnam. *Clinical and Diagnostic Laboratory Immunology*. 2005; 12 (1), 81-85.
8. **Thi Thu Ha Hoang**, Thuc-Uyen Wheeldon, Carina Bengtsson, Dac Cam Phung, Mikael Sorberg, Marta Granstrom. Enzyme-Linked Immunosorbent Assay for *Helicobacter pylori* needs adjustment for the population investigated. *Journal of Clinical Microbiology*. 2004; 42(2), 627 -630.

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

.....

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

.....

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Anh văn
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: thuần thục

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày... tháng... năm....

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hoàng Thị Thu Hà